

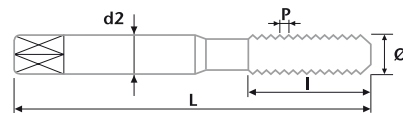
9 60ST2 1



APPLICATIONS / ANWENDUNGEN



HI-PERFORMANCE
ACIER
STEEL



Ø	ΣP	Ø mm	L	l	Ø _D	DiN 371	DiN 376	Ø	ΣP	Ø mm	L	l	Ø _D	DiN 371	DiN 376
M3	0,5	2,5	56	10	3,5	2,7	•	M10	1,5	8,5	100	20	10	8	•
M4	0,7	3,3	63	12	4,5	3,4	•	M12	1,75	10,25	110	22	9	7	•
M5	0,8	4,2	70	14	6	4,9	•	M14	2	12	110	25	11	9	•
M6	1	5	80	16	6	4,9	•	M16	2	14	110	28	12	9	•
M8	1,25	6,75	90	18	8	6,2	•								

CONDITIONS DE COUPE

CUTTING CONDITIONS

SCHNITTBEDINGUNGEN

CONDICIONES DE CORTE

TiN, TiCN... = Vc + 20 → 50 %

■ Vc = 20 m/min
 ■ Vc = 8 m/min
 ■ Vc = 8 m/min
 □ Vc = 20 m/min
 ■ Vc = 18/25 m/min
 ■ Vc = 20 m/min
 ■ Vc = 5 m/min
 ■ Vc = 4 m/min